SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **ĐỀ THI THỬ** *(Đề thi gồm 04 trang)*	**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2025 – 2026** **MÔN THI: TIẾNG ANH** **Thời gian làm bài: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 1	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 2	**Số thứ tự bài thi** (do CB coi thi ghi) SỐ PHÁCH

Điểm bằng số	**Điểm bằng chữ**	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 1	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 2	SỐ PHÁCH **Số thứ tự bài thi** (do CB coi thi ghi)

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Đề thi gồm 04 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần ANSWERS. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Choose the word / phrase / sentence (A, B, C or D) that best fits the space or best answers the question given in each sentence. (3.5 pts). (Từ câu 1 đến câu 14, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS.)

1. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. assistance **B.** accurate **C.** annoy **D.** adventure

2. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. Ploughed **B.** Looked **C.** Missed **D.** Coughed

3. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. Engineer **B.** Accommodation **C.** Scientifically **D.** Magazine

4. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. Provide **B.** Offer **C.** Receive **D.** Maintain

5. **The young boy is talking to his mother about his friend's birthday party.**
I _____to her party last night, so I had bought a teddy bear as a gift.
A. invited **B.** invite **C.** was invited **D.**will invit

6. **The teacher**: How do you think about our current society, students?
Students: _____the achievements the science has brought about, human life is more and more ideal
A. Thanks to **B.** In spite of **C.** Because **D.** However

7. **Mr. Long**: Who is the man?
Ms. Lien: That's the scientist _____ discovery is absolutely impressive
A. which **B.** who **C.** whose **D.** whom

8. **The girl**: The dripping raindrops made the floor wet and slippery.
The boys: We have had the roof of our house _____
A. replace **B.** replaced **C.** to replace **D.** been replaced

9. Watching much TV can be _____, but one major issue is that it affects our eyesight.
A. enjoyable **B.** harmful **C.** interested **D.** unhealthy

ANSWERS
1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.

LIVEWORKSHEETS

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

10. Anna: The internet is such a useful tool for learning.
Ben: Yes, but one major _____ is that it can be very distracting
A. advantage **B.** benefit **C.** drawback **D.** success

11. **The interns**: How about her case?
The doctor: Every possible test was carried _____ to decide the nature of her illness.
A. on **B.** of **C.** through **D.** out

12. Nam: The city's traffic congestion is getting worse every day
Hoa: Yes, I was stuck in traffic for an hour this morning. It was a real _____
A. incident **B.** disaster **C.** priority **D.** invention

13. **The passenger 1**: "I think you've taken my bag by mistake."
The passenger 2: "_____"
A. What a shame! **B.** This is my problem **C.** I'm sorry **D.**Yes, I have

14. **Tim**: "Where will you go on holiday, Ms. Lan?
Ms. Lan: "_____"
A. The beach is nice, isn't it? **B.** Probably I won't think so.
C. Probably to the beach **D.** I have a four-day vacation.

ANSWERS
10.
11.
12.
13.
14.

II. Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0.5 pt) (Từ câu 15 đến câu 16, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS.)

15. What does the sign say?

A. You should move at 10% of maximum speed
B. You should be careful with steep hill downwards
C. You should move 10% more than maximum speed
D. There are no steep hill downwards

16. What does the sign mean?

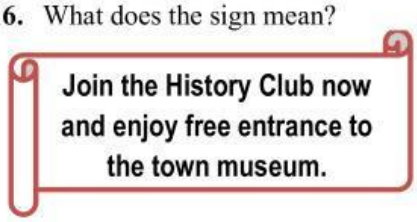

A. If you want to go to the town museum you must join the History Club
B. Entrance is free to the History Club if you go to the town museum
C. By joining the History Club, you can get in free to the town museum
D. The free history club is in the town museum

ANSWERS
15.
16.

LIVEWORKSHEETS

THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits each space in the following passage. (1.5 pts) (Từ câu 17 đến câu 22, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS.)

Climate change is one of the most pressing _____ (17) facing the world today. Rising global temperatures have led to extreme weather conditions, including hurricanes, droughts, and heatwaves. These changes not only affect the environment but also have serious _____ (18) on human life. One major cause of climate change is the excessive use of fossil fuels, which releases large amounts of carbon dioxide into the atmosphere. As a result, the Earth's temperature continues to _____ (19), leading to melting ice caps and rising sea levels. If this trend continues, many coastal cities could be underwater in the future. To combat this crisis, governments and individuals must take _____ (20) steps to reduce pollution. This includes using renewable energy sources, limiting waste, and promoting sustainable lifestyles. While the challenge is significant, making _____ (21) changes to daily habits can help slow down the effects of climate change. It is essential that people work together _____ (22) protect the planet for future generations.

17.	**A.** problems	**B.**benefits	**C.** questions	**D.** causes
18.	**A.** solutions	**B.** consequences	**C.** effects	**D.** results
19.	**A.** decrease	**B.** fall	**C.** rise	**D.** raise
20.	**A.** urgent	**B.** simple	**C.** unnecessary	**D.** careless
21.	**A.** harmful	**B.** positive	**C.** dramatic	**D.** extreme
22.	**A.** for	**B.** with	**C.** to	**D.** so

ANSWERS
17.
18.
19.
20.
21.
22.

IV. Read the following passage. Decide whether the statements from 23 to 26 are True or False and choose the correct answer (A, B, C or D) to complete the statements in the questions 27 and 28. (1.5 pts) (Từ câu 23 đến câu 26, thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 27 và 28, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào Phần ANSWERS)

In recent years, electric vehicles (EVs) have gained popularity as an alternative to traditional gasoline-powered cars. One of the main reasons for this shift is environmental concerns. Unlike gasoline cars, EVs produce no harmful emissions, making them a cleaner option for transportation. Additionally, technological advancements have made EVs more efficient and affordable.

Governments around the world are also supporting this transition by offering incentives, such as tax reductions and charging stations. However, there are still some challenges. The limited availability of charging stations in certain areas and the high initial cost of EVs make them less accessible for some people. Despite these obstacles, experts predict that EVs will continue to grow in popularity and eventually replace gasoline-powered vehicles in the future.

True or False?

23. Electric vehicles produce fewer emissions than gasoline cars.

24. Governments are not taking any action to promote electric vehicles

25. The cost of electric vehicles is still high for many people.

26. Experts believe that electric vehicles will eventually replace gasoline-powered cars

27. What is the main idea of the passage?

A. The problems caused by gasoline-powered cars.

B. The reasons behind the popularity of electric vehicles.

C. How to build an electric vehicle.

D. The best brands of electric cars.

28. According to the passage, all of the following are benefits of electric vehicles EXCEPT:

A. They do not produce harmful emissions.

B. They have become more affordable due to new technology.

C. They are cheaper to buy than gasoline cars.

D. Governments provide incentives to encourage their use.

ANSWERS
23.
24.
25.
26.
27.
28.

LIVEWORKSHEETS

V. Use the correct form of the word given in each sentence. ***(1.5 pts) (Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS)***

29. The smoothie was made with fresh fruits to be both nutritious and _____. **(Digest)**
30. Her _____in adapting to new situations makes her a valuable team member. **(Flexible)**
31. I believe that _____ over trivial matters only leads to unnecessary stress . **(Argue)**
32. Her performance was _____stunning and received a long round of applause. **(Definition)**
33. Her mood is_____. We don't know whether she's happy or angry. **(Predict)**
34. The library was_____, but firefighters managed to save the rest of the building. **(destruction)**

ANSWERS:

29. _____ **30.** _____ **31.** _____
32. _____ **33.** _____ **34.** _____

VI. Look at the entry of the word "interest" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentence with two or three words ***(0.5pt) (Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)***

interest *noun*

A1 OPAL W OPAL S

/ˈɪntrəst/, /ˈɪntrest/

/ˈɪntrəst/, /ˈɪntrest/

Idioms

wanting to know more

1 ★ A1 [uncountable, singular] the feeling that you have when you want to know or learn more about somebody/something

- *Her research has **generated interest** around the world.*
- *The case has **attracted the interest** of the public and media.*
- **interest in something** *Do your parents **take an interest in** your friends?*
- *By that time I had **lost (all) interest** in the idea.*
- *Many people have contacted me **expressing interest** in the idea.*
- *A small number of investors have **shown an interest**.*
- *He showed a **keen interest** in music from his childhood.*

35. Her parents were persuaded by her _____in the gymnastics
36. It's hard for students to study a certain subject well if they don't _____in it.

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. ***(1.0 pt) (Từ câu 37 đến câu 40, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)***

37. It has been over five years since Mary last headed for the gym.
→ Mary last_____
38. "Do you prefer wearing jeans when going out with your friends, Ms. Lien?", said Tuan
→ Tuan asked _____
39. The ancient palace had been knocked down in the fire. It is restored in good shape now.
→ The ancient palace which _____
40. Heavy traffic annoys the residents in this area these days.
→The residents in this area find _____

ANSWERS:

37. Mary last _____

38. Tuan asked _____

39. The ancient palace which _____

40. The residents in this area find _____

THE END

LIVEWORKSHEETS